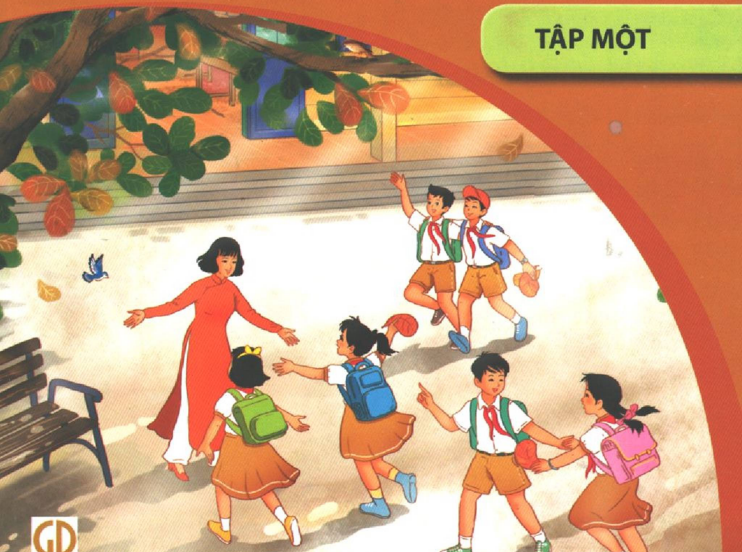
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
ĐỖ HỒNG DƯƠNG – NGUYỄN LÊ HẰNG
TRỊNH CẨM LAN – VŨ THỊ LAN – TRẦN KIM PHƯỢNG

Vở bài tập TIẾNG VIỆT 5

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
ĐỖ HỒNG DƯƠNG – NGUYỄN LÊ HẰNG – TRỊNH CẨM LAN
VŨ THỊ LAN – TRẦN KIM PHƯỢNG

Vở bài tập TIẾNG VIỆT 5

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
THẾ GIỚI TUỔI THƠ			4
1	1	Thanh âm của gió	4
	2	Cánh đồng hoa	8
2	3	Tuổi Ngựa	12
	4	Bến sông tuổi thơ	15
3	5	Tiếng hạt nảy mầm	18
	6	Ngôi sao sân cỏ	21
4	7	Bộ sưu tập độc đáo	24
	8	Hành tinh kì lạ	30
THIÊN NHIÊN KÌ THÚ			33
5	9	Trước cổng trời	33
	10	Kì diệu rừng xanh	38
6	11	Hang Sơn Đoòng – những điều kì thú	42
	12	Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long	46
7	13	Mầm non	49
	14	Những ngọn núi nóng rẫy	52
8	15	Bài ca về mặt trời	54
	16	Xin chào, Xa-ha-ra	58
9		**Ôn tập giữa học kì I**	61
TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP			69
10	17	Thư gửi các học sinh	69
	18	Tấm gương tự học	74
11	19	Trải nghiệm để sáng tạo	76
	20	Khổ luyện thành tài	80

12	21	Thế giới trong trang sách	82
	22	Từ những câu chuyện ấu thơ	86
13	23	Giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí*	88
	24	Tinh thần học tập của nhà Phi-lít	91
		NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU	94
14	25	Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	94
	26	Trí tưởng tượng phong phú	98
15	27	Tranh làng Hồ	100
	28	Tập hát quan họ	104
16	29	Phim hoạt hình *Chú ốc sên bay*	107
	30	Nghệ thuật múa ba lê	112
17	31	Một ngôi chùa độc đáo	114
	32	Sự tích chú Tễu	117
18		**Ôn tập cuối học kì I**	119

Quy ước viết tắt dùng trong sách

M: Mẫu

G: Gợi ý

SHS Sách học sinh

Tuần 1 Bài 1

THANH ÂM CỦA GIÓ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

1 Nối ý ở cột B với nhóm từ tương ứng ở cột A.

A	B
Danh từ	Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật
Động từ	Từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái
Tính từ	Từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

2 Đọc đoạn đầu của bài *Thanh âm của gió* và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm các danh từ theo mỗi nhóm sau:

+ 1 danh từ chỉ con vật: .....

+ 1 danh từ chỉ thời gian: .....

+ 2 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: .....

b. Tìm 4 động từ chỉ hoạt động, trạng thái của người hoặc vật.

.....

c. Tìm 4 tính từ chỉ đặc điểm của các sự vật dưới đây:

cỏ	.....
suối	.....
nước	.....
cát, sỏi	.....

d. Đặt 1 câu nói về một hiện tượng tự nhiên, trong đó có ít nhất 1 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ. Ghi lại các danh từ, động từ, tính từ đó.

– Đặt câu: .....

.....

– Các danh từ, động từ, tính từ trong câu em đặt:

+ Danh từ: .....

+ Động từ: .....

+ Tính từ: .....

3* Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn trích sau theo yêu cầu.

Trang sách còn có lửa
Mà giấy chẳng cháy đâu
Trang sách có ao sâu
Mà giấy không hề ướt.

Trang sách không nói được
Sao em nghe điều gì
Dạt dào như sóng vỗ
Một chân trời đang đi.

(Nguyễn Nhật Ánh)

a. 4 danh từ:

.....

.....

b. 4 động từ:

.....

.....

c. 3 tính từ:

.....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

1 Đọc bài văn kể lại câu chuyện và các chi tiết kể sáng tạo (A, B) ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 11) và thực hiện yêu cầu.

a. Cho biết bài văn kể lại câu chuyện gì.

.....

.....

b. Xác định phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn và nêu ý chính của mỗi phần.

Phần	Vị trí trong bài	Ý chính
Mở bài	Từ..... đến	....
Thân bài	Từ..... đến	....
Kết bài	Từ..... đến	....

c. Cho biết các chi tiết sáng tạo A, B được bổ sung vào phần nào của bài văn. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

☐ Mở bài ☐ Thân bài ☐ Kết bài

d. Nối mỗi chi tiết sáng tạo A, B với nội dung phù hợp.



A — Sáng tạo thêm các chi tiết tả cảnh.



B — Sáng tạo thêm lời thoại cho nhân vật.

e. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước các ý nêu tác dụng của những chi tiết sáng tạo và bổ sung thêm ý kiến của em (nếu có).

☐ Giúp bài văn sinh động hơn.

☐ Giúp bài văn hay hơn.

☐ Thể hiện rõ những tưởng tượng, mong muốn của người viết về câu chuyện.

Ý kiến của em: .....

.....

2 Đoạn dưới đây có thể thay cho đoạn nào của câu chuyện? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

Chuột xù lồm cồm bò dậy, thấy mèo nhép vẫn sợ hãi, run lập cập. Một lúc lâu, mèo nhép mới xấu hổ bảo:

– Bờ sông bên nhà mình cũng đẹp lắm. Chúng mình về thôi.

Bác ngựa và chuột xù cười phá lên. Mèo nhép cũng bẽn lẽn cười.

- ☐ Mở đầu
- ☐ Diễn biến
- ☐ Kết thúc

3 Viết tiếp những cách có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

– Thêm chi tiết tả bối cảnh diễn ra câu chuyện.

– Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện.

– .....

.....

.....

4 Viết một chi tiết khác cho bài văn kể sáng tạo câu chuyện *Một chuyến phiêu lưu*.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Kể lại cho người thân nghe câu chuyện *Một chuyến phiêu lưu* với chi tiết em sáng tạo thêm. Ghi lại các ý kiến góp ý của người thân về chi tiết sáng tạo của em.

.....

.....

.....

.....

2 Tìm đọc một câu chuyện về thế giới tuổi thơ. Viết tên câu chuyện và tên tác giả của câu chuyện đó.

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

Bài 2 CÁNH ĐỒNG HOA

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Tiếp theo)

1 Đọc các đoạn văn trong bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 15) và trả lời câu hỏi.

a. Các đoạn văn kể lại câu chuyện theo lời của nhân vật nào? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

Mèo nhép | Chuột xù | Ngựa | Rắn

b. Nhân vật đó dùng từ ngữ nào để gọi mình và các nhân vật khác?

.....

.....

c. Những từ ngữ in đậm thể hiện điều gì? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

☐ Chuột xù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mèo nhép.

☐ Chuột xù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mình.

☐ Chuột xù dự đoán được sự việc xảy ra tiếp theo.

☐ Chuột xù thể hiện sự khách quan khi kể câu chuyện.

d. Cách kể chuyện trong các đoạn văn đó có gì khác với cách kể chuyện trong bài văn trang 11?

	Bài văn kể lại câu chuyện trang 11	Các đoạn văn kể lại câu chuyện theo lời của chuột xù
Cách mở đầu câu chuyện	.....	.....
Cách kể lại các sự việc trong câu chuyện	.....	.....
Cách kết thúc câu chuyện	.....	.....

2 Nêu một số điểm cần lưu ý trong bài văn đóng vai một nhân vật để kể lại câu chuyện.

Cách xưng hô	• .....
Cách kể diễn biến câu chuyện	• .....
Cách bộc lộ tình cảm, cảm xúc về các sự việc, nhân vật,... trong câu chuyện	• .....

3 Dưới đây là một số đoạn trong bài văn đóng vai chuột xù kể lại câu chuyện *Một chuyến phiêu lưu*. Đánh số thứ tự các đoạn văn theo đúng trật tự các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

◯ Y như tôi lo ngại, gã rắn ngay lập tức xuất hiện. Gã tức giận quăng mình về phía mèo nhép. Trời ơi, nguy hiểm quá! Tôi vội nhảy từ mỏm đá xuống mình rắn để cứu mèo nhép. Bị bất ngờ, rắn tối sầm mặt mũi, còn tôi té văng ra, đau khắp mình mẩy.

◯ Đúng lúc ấy, tôi nhìn thấy một hang rắn ở ngay dưới chân mèo nhép. Tôi sợ quá, vội nhắc cậu ấy đừng nhảy nhót và làm ồn. Nhưng mèo quá phấn khích nên bỏ ngoài tai lời nhắc của tôi.

◯ May quá, bác ngựa từ xa trông thấy, đã chạy đến cứu chúng tôi. Thấy bác ngựa, rắn lủi nhanh vào vòm cây trốn mất.

◯ Chúng tôi được bác ngựa tốt bụng chở sang bên kia sông. Đồng cỏ ở bên đó quả là một thế giới xanh tuyệt đẹp. Thích quá, mèo nhép liền sáng tác một bản nhạc. Cậu ấy bứt những sợi cỏ làm đàn gảy tưng tưng, hát tướng lên và nhảy nhót khắp nơi.

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ và viết phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Nội dung chính của câu chuyện:	
Nhân vật em thích nhất:	
Chi tiết thú vị hoặc sự việc đáng nhớ:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2 Ghi những điều em muốn trao đổi với bạn về những thông tin từ sách báo đã đọc.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Kể cho người thân nghe câu chuyện về thế giới tuổi thơ mà em đã đọc hoặc đã nghe. Ghi lại ý kiến nhận xét của em hoặc của người thân về các nhân vật, sự việc trong câu chuyện.

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐẠI TỪ

1 Những từ in đậm trong các câu dưới đây được dùng để thay thế cho những từ ngữ nào?

a. Nắng vàng óng. Lúa cũng **vậy**.

→ Từ **vậy** được dùng để thay cho .....

b. Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng **thế**.

→ Từ **thế** được dùng để thay cho .....

c. Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. **Đó** là thành quả lao động vất vả, "một nắng hai sương" của các cô bác nông dân.

→ Từ **đó** được dùng để thay cho .....

.....

2 Gạch dưới từ để hỏi trong những đoạn trích dưới đây:

a. Cốc! Cốc! Cốc!
– Ai gọi đó?
– Tôi là Thỏ.
(Võ Quảng)

b. Bé nằm ngẫm nghĩ
– Nắng ngủ ở đâu?
– Nắng ngủ nhà nắng
Mai lại gặp nhau.
(Thuỵ Anh)

c. Mùa nào phượng vĩ
Nở đỏ rực trời
Ở khắp nơi nơi
Ve kêu ra rả?
(*Câu đố*)

3 Đọc *Câu chuyện hạt thóc* ở bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 21) và trả lời câu hỏi.

a. Các từ in đậm trong câu chuyện được dùng để làm gì?

Các từ in đậm (**tôi**, **bạn**, **cậu**, **tớ**) trong câu chuyện được dùng để

.....

b. Trong số các từ đó, những từ nào chỉ người nói, những từ nào chỉ người nghe?

– Những từ dùng để chỉ người nói: .....

– Những từ dùng để chỉ người nghe là: .....

4* Tìm đại từ xưng hô trong những câu thơ dưới đây của nhà thơ Tố Hữu và cho biết từ nào chỉ người nói, từ nào chỉ người nghe.

a. Mình về, mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

– Từ chỉ người nói: .....

– Từ chỉ người nghe: .....

b. – Cháu đi liên lạc,
Vui lắm chú à.
Ở đồn Mang Cá
Thích hơn ở nhà!

– Từ chỉ người nói: .....

– Từ chỉ người nghe: .....

5 Đóng vai hạt thóc trong câu chuyện *Hạt thóc*, viết câu đáp lời của ngô, trong câu có sử dụng một đại từ.

.....

.....

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn kể sáng tạo câu chuyện *Thanh âm của gió* hoặc *Cánh đồng hoa*.

Đề 2: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện có nhân vật chính là con vật hoặc đồ vật.

a. Mở bài: .....

.....

.....

b. Thân bài: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c. Kết bài: .....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân dàn ý bài viết của em. Ghi lại những ý kiến góp ý của người thân về dàn ý của em và những ý sáng tạo trong bài.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4

BẾN SÔNG TUỔI THƠ

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn kể sáng tạo câu chuyện *Thanh âm của gió* hoặc *Cánh đồng hoa*.

Đề 2: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện có nhân vật chính là con vật hoặc đồ vật.

1 Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 3, viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

.....

.....

.....

2 Đọc lại bài văn em đã viết, ghi lại các lỗi cần sửa trong bài làm của mình và sửa lỗi.

.....

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ

Yêu cầu: Thảo luận về những chi tiết thú vị trong câu chuyện em yêu thích.

1 Ghi những thông tin về câu chuyện em yêu thích vào bảng dưới đây:

Tên câu chuyện	.....
Tác giả	.....
Nội dung chính của câu chuyện	....
Các chi tiết thú vị (bối cảnh, nhân vật, sự việc,...)	....

2 Ghi lại các ý chính em dự định trình bày trong nhóm hoặc trước lớp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Ghi lại ý kiến góp ý của thầy cô hoặc các bạn dành cho em (hoặc ý kiến góp ý của em dành cho bạn).

Về nội dung thảo luận

.....

.....

.....

Về ngôn ngữ trình bày

.....

.....

.....

Về cử chỉ, điệu bộ, cảm xúc,... khi trình bày

.....

.....

.....

Về phương tiện hỗ trợ khi trình bày

.....

.....

.....

Góp ý khác: .....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân về những điều thú vị trong một câu chuyện em đã đọc, đã nghe. Ghi lại ý kiến của người thân.

.....

.....

.....

.....

Tuần 3 Bài 5 TIẾNG HẠT NẢY MẦM

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ

1 Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 29). Nhận xét thái độ của người nói qua các từ đó.

a. Các từ dùng để xưng hô: .....

Người bà xưng là ....., gọi Dũng là .....

Cách xưng hô này thể hiện: .....

.....

b. Các từ dùng để xưng hô: .....

Chuột cống xưng là ....., gọi cánh cam và các con vật khác là .....

Cách xưng hô này thể hiện .....

.....

THƯ VIỆN

2 Chọn các đại từ thay thế thích hợp để điền vào chỗ trống và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào.

đó | thế | ấy | vậy | này

a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác ..... thật lạ.

Từ ..... được dùng để thay cho .....

b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì ....., con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chín.

Từ ..... được dùng để thay cho .....

c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều .....

Từ ..... được dùng để thay cho .....

3* Gạch dưới 2 đại từ thay thế trong đoạn trích dưới đây. Có thể thay các đại từ đó bằng từ nào?

Cách đây không lâu, lãnh đạo hội đồng một thành phố ở nước Anh đã quyết định phạt tiền các công chức nói hoặc viết tiếng Anh không đúng chuẩn. Theo quyết định này, mỗi lần mắc lỗi, công chức bị phạt 1 bảng. Ông Chủ tịch Hội đồng thành phố sẽ không kí bất cứ văn bản nào có lỗi ngữ pháp và chính tả. Đây là một biện pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Anh.

(Theo báo *Công an nhân dân*)

– Đại từ ..... có thể thay bằng đại từ .....

– Đại từ ..... có thể thay bằng đại từ .....

4 Nối mỗi câu dưới đây với mục đích sử dụng tương ứng của đại từ nghi vấn trong câu.

A	B
a. Anh muốn gặp ai?	(1) Hỏi về số lượng
b. Sao con về muộn thế?	(2) Hỏi về người
c. Bạn làm được mấy bài tập rồi?	(3) Hỏi về thời gian
d. Bao giờ cháu về quê?	(4) Hỏi về địa điểm
e. Nó ngồi ở đâu?	(5) Hỏi về nguyên nhân

5* Đặt câu hỏi với đại từ nghi vấn phù hợp cho các trường hợp sau:

a. Hỏi để biết giá tiền một cuốn sách.

.....

b. Hỏi để biết tên một người.

.....

c. Hỏi để biết nơi ở của một người.

.....

d. Hỏi để biết bài tập về nhà mà cô giáo giao cho.

.....

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

1 Ghi lại những điều em muốn học tập sau khi đọc bài của bạn.

.....

.....

.....

2 Viết lại một đoạn văn trong bài của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Nêu những điều em học được để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

.....

.....

.....

2 Tìm đọc một bài thơ viết về trẻ em. Viết tên bài thơ và tên tác giả của bài thơ đó.

– Tên bài thơ: .....

– Tác giả: .....

Bài 6 NGÔI SAO SÂN CỎ

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC

1 Đọc bản báo cáo ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 33) và trả lời câu hỏi.

a. Bản báo cáo viết về điều gì?

.....

b. Bản báo cáo được gửi cho ai? Ai là người viết báo cáo đó?

– Bản báo cáo được gửi cho .....

– Người viết báo cáo: .....

c. Nêu thông tin của mỗi phần trong báo cáo.

Phần đầu: .....

.....

Phần chính: .....

.....

.....

Phần cuối: .....

.....

d. Nhận xét về cách thức trình bày của từng phần trong bản báo cáo.

Phần	Cách thức trình bày	
	Về hình thức	Về nội dung
Phần đầu	.....	.....
Phần chính	.....	.....
Phần cuối	.....	.....

2 Dựa vào gợi ý ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 34), nêu những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo công việc.

Trước khi viết: .....

.....

.....

Trong khi viết: .....

.....

.....

.....

Sau khi viết: .....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc bài thơ viết về trẻ em và viết phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên bài thơ:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Nội dung bài thơ:	
Những câu thơ hay hoặc những hình ảnh thơ đẹp:	
Suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2 Ghi những điều em muốn trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc câu chuyện hoặc bài báo viết về một môn thể thao hoặc vận động viên mà em yêu thích. Ghi lại thông tin của câu chuyện hoặc bài báo đó.

– Tên câu chuyện hoặc bài báo: .....

– Tác giả: .....

– Môn thể thao: .....

– Vận động viên: .....

– Suy nghĩ, cảm xúc của em về câu chuyện hoặc bài báo đã đọc: .....

.....

.....

Tuần 4 Bài 7 BỘ SƯU TẬP ĐỘC ĐÁO

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (Tiếp theo)

1 Thực hiện các yêu cầu.

a. Điền các đại từ xưng hô *tôi, anh, chúng ta* vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu chuyện vui dưới đây:

Suy luận của Sơ-lốc Hôm

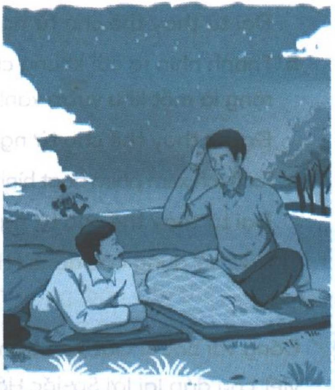
(1)Sơ-lốc Hôm và bác sĩ Oát-xơn đi cắm trại. (2)Hai người nằm ngủ cạnh nhau trong một chiếc lều. (3)Gần sáng, Sơ-lốc Hôm lay bạn dậy và hỏi:

– (4) Oát-xơn, nhìn xem,
.....
thấy cái gì?

– (5) .....
thấy rất nhiều sao.

– (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì?

– (7) Nghĩa là ..... sẽ có một ngày đẹp trời. (8) Còn ....., ... nghĩ sao?



– (9) Theo ....., điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của .....

(Theo *Truyện cười đó đây*)

b. Xác định đại từ thay thế trong câu 6. Thay đại từ đó bằng một đại từ khác.

Đại từ thay thế trong câu 6 là: .....

Có thể thay từ này bằng từ .....

c. Thay đại từ nghi vấn trong câu 8 bằng một đại từ nghi vấn khác và viết lại câu.

Có thể thay đại từ nghi vấn trong câu 8 bằng đại từ .....

Viết lại câu: .....

.....

2 Gạch dưới các từ ngữ lặp lại trong mỗi đoạn dưới đây. Dùng đại từ để thay thế cho từ ngữ đó và cho biết việc dùng đại từ thay thế như vậy có tác dụng gì.

a. Thành tặng tôi một quyển truyện tranh. Việc Thành tặng tôi một quyển truyện tranh làm tôi rất xúc động.

Đại từ thay thế cho từ ngữ lặp lại: .....

b. Thanh nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài cái khung cửa mở rộng là một khu vườn xanh mát.

Đại từ thay thế cho từ ngữ lặp lại: .....

c. Tôi thích xem phim hoạt hình. Chị tôi cũng thích xem phim hoạt hình.

Đại từ thay thế cho từ ngữ lặp lại: .....

Việc sử dụng các đại từ thay thế trên có tác dụng .....

.....

3 Đóng vai bác sĩ Oát-xơn trong câu chuyện *Suy luận của Sơ-lốc Hôm*, viết câu đáp lại lời Sơ-lốc Hôm, trong đó có chứa một đại từ.

.....

.....

4* Những từ in đậm trong các câu dưới đây thay thế cho từ ngữ nào? Có thể dùng những từ nào khác để thay thế?

Bức ảnh

Lớp tiểu học của Giôn-ni có một chuyến tham quan thực tế tới đồn cảnh sát địa phương. Ở **đó**, lũ trẻ nhìn thấy trên bảng tin những bức ảnh của một người đàn ông đang bị truy nã. Giôn-ni chỉ vào một bức ảnh và hỏi một chú cảnh sát:

– Chú ơi! **Đây** có phải là ảnh của một kẻ bị truy nã không ạ?

– Đúng rồi, cháu ạ. – Chú cảnh sát đáp.

– Sao chú không bắt luôn khi chú chụp ảnh **hắn**?

(Truyện cười song ngữ)

Từ in đậm	Từ ngữ được thay thế	Những từ khác để thay thế
đó	.....	.....
đây	.....	.....
hắn	.....	.....

VIẾT

VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC

Viết báo cáo công việc theo 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Trong vai tổ trưởng hoặc lớp trưởng, báo cáo thầy cô về các hoạt động của tổ hoặc của lớp trong tháng qua.

Đề 2: Trong vai chi đội trưởng, báo cáo thầy cô Tổng phụ trách Đội về các hoạt động của chi đội trong tháng qua.

1 Chuẩn bị.

Để chuẩn bị nội dung cho bản báo cáo, em cần tìm hiểu, ghi chép số liệu, thông tin chính xác về các hoạt động của tổ, của lớp hoặc của chi đội trong tháng qua và lập bảng biểu thích hợp.

Ưu điểm	Hạn chế
– Những việc hoàn thành tốt:	– Những việc chưa hoàn thành, lí do: ....

– Những kết quả vượt trội:	– Những sai sót cần khắc phục:
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
– Những thành viên tích cực:	– Những thành viên cần cố gắng:
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

2 Dựa vào những ý em đã chuẩn bị và gợi ý trong SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 39 – 40, viết báo cáo công việc theo 1 trong 2 đề bài trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Đọc soát và ghi nội dung cần chỉnh sửa.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những điều em muốn trao đổi với người thân:

a. Những hoạt động em đã tham gia trong tháng vừa qua:

– Hoạt động học tập của tổ, của lớp: .....

.....

– Hoạt động của chi đội, liên đội: .....

.....

– Hoạt động khác: .....

.....

b. Những mong muốn, dự định của em trong tháng học tập tiếp theo.

.....

.....

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÁO CÁO CÔNG VIỆC

1 Ghi lại ý kiến nhận xét chung của thầy cô về bài làm của lớp.

– Ưu điểm:

.....

.....

.....

– Nhược điểm:

.....

.....

.....

2 Em tự đánh giá bản báo cáo của mình đạt được những điểm nào dưới đây?

- ☐ Báo cáo có đầy đủ các phần theo quy định.
- ☐ Các thông tin trong báo cáo đảm bảo tính chính xác.
- ☐ Bản báo cáo được trình bày đúng quy định.
- ☐ Báo cáo có số liệu, bảng biểu.
- ☐ Không mắc lỗi dùng từ, viết câu.
- ☐ Không mắc lỗi chính tả.

3 Chỉnh sửa báo cáo theo nhận xét của thầy cô và theo góp ý của bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG ĐIỂM VUI CHƠI LÍ THÚ

Yêu cầu: Giới thiệu về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.

1 Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, ghi lại những điều em sẽ giới thiệu về nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.

a. Giới thiệu chung về nơi vui chơi: .....

.....

.....

b. Quang cảnh và các hoạt động vui chơi: .....

.....

.....

c. Những điều em thấy lí thú: .....

.....

.....

d. Cảm xúc khi được trải nghiệm hoặc mong muốn được đến nơi vui chơi: .....

.....

.....

2 Ghi lại những điều thú vị em muốn học tập trong bài giới thiệu của bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Ghi lại những thông tin thú vị em tìm hiểu được về các hành tinh ngoài Trái Đất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Chia sẻ với người thân về một điều thú vị em tìm hiểu được. Ghi lại thông tin em được người thân cung cấp thêm hoặc cảm xúc của người thân khi nghe em chia sẻ.

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 5 Bài 9 TRƯỚC CỔNG TRỜI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐỒNG NGHĨA

1 Đọc hai đoạn văn trong bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 47 – 48) và trả lời câu hỏi.

a. Những từ in đậm trong đoạn văn nào có nghĩa giống nhau?

.....

b. Những từ in đậm trong đoạn văn nào có nghĩa gần giống nhau? Nêu nét nghĩa khác nhau giữa chúng.

.....

.....

.....

.....

2 Gạch dưới những từ có nghĩa giống nhau trong mỗi nhóm từ sau:

a. chăm chỉ, cần cù, sắt đá, siêng năng, chịu khó

b. non sông, đất nước, núi non, giang sơn, quốc gia

c. yên bình, tĩnh lặng, thanh bình, bình tĩnh, yên tĩnh

3 Những thành ngữ nào trong bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 48) chứa các từ đồng nghĩa? Đó là những từ nào?

– Những thành ngữ chứa các từ đồng nghĩa:

.....

.....

.....

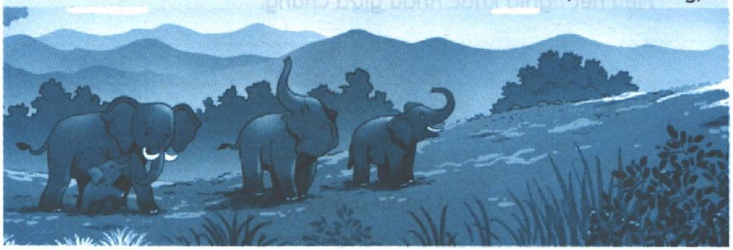
– Các từ đồng nghĩa: .....

.....

4 Chọn từ thích hợp trong mỗi nhóm từ đồng nghĩa để hoàn thiện đoạn văn.

Tháng Ba, tháng Tư, Tây Trường Sơn [1](*khai mạc/ bắt đầu*) ..... mùa mưa. Mưa tới đâu, cỏ lá [2](*tốt tươi/ tươi tắn*) ..... tới đó. Phía trước bầy voi luôn luôn là những vùng đất [3](*no nê/ no đủ*) ....., nơi chúng có thể sống những ngày sung sướng bù lại thời gian [4] (*đói khát/ đói rách*) ..... của mùa thu. Vì thế, bầy voi cứ theo sau những cơn mưa mà đi. Đó là luật lệ của rừng.

(*Theo* Vũ Hùng)



5* Tìm các từ đồng nghĩa với mỗi từ dưới đây. Đặt câu với 2 trong số các từ trong mỗi nhóm.

a. *to lớn*: .....

Đặt câu: .....

.....

.....

b. *bé nhỏ*: .....

Đặt câu: .....

.....

.....

c. *nhân ái*: .....

Đặt câu: .....

.....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

1 Đọc bài văn *Đà Lạt ở* bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 49) và trả lời câu hỏi.

a. Bài văn tả gì?

.....

b. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn. Nêu nội dung chính của mỗi phần.

Mở bài	– Từ đầu đến ..... – Nội dung chính: ....
Thân bài	– Tiếp theo đến ..... – Nội dung chính: ....

Kết bài	– Phần còn lại. – Nội dung chính: ....

c. Trong phần thân bài, phong cảnh được tả theo trình tự nào? Tìm từ ngữ được sử dụng để làm nổi bật vẻ đẹp của phong cảnh.

Trong phần thân bài, phong cảnh được tả theo trình tự: .....

.....

Từ ngữ được sử dụng để làm nổi bật vẻ đẹp của phong cảnh:

Vẻ đẹp do thiên nhiên ưu đãi	Vị trí địa lí	....
	Khí hậu	....
	Cảnh vật	– Thác nước: **M:** như một dải lụa, trắng sáng như gương, tô điểm cho thành phố vẻ hùng vĩ và nên thơ. – Dòng suối (suối Vàng): .... – Rừng thông: .... – Bầu trời: .... – Những hồ nước: ....

Vẻ đẹp do con người tạo nên	Vườn hoa	....	**M:** như khoác cho thành phố Đà Lạt xinh đẹp một chiếc áo lụa rực rỡ.
	Vườn rau	....	

d*. Chép lại các câu văn có hình ảnh so sánh, nhân hoá. Theo em, trong bài văn này, biện pháp so sánh, nhân hoá có tác dụng gì?

– Các câu văn có hình ảnh so sánh, nhân hoá:

.....

.....

.....

.....

– Tác dụng của biện pháp so sánh, nhân hoá trong bài:

.....

.....

e. Tình cảm của người viết đối với phong cảnh được thể hiện qua những chi tiết nào?

.....

.....

.....

2 Theo em, cần lưu ý những điều gì khi viết bài văn tả phong cảnh?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Ghi lại một số thông tin về đoạn văn hoặc bài văn tả phong cảnh (cảnh sông suối, ao hồ, biển đảo,...) em đã sưu tầm được.

– Tên bài: .....

– Tác giả: .....

– Những câu văn hoặc đoạn văn tả cảnh em thấy hay, thú vị:

.....

.....

.....

2 Ghi lại tên một số sách báo khoa học về động vật hoang dã mà em đã tìm đọc.

.....

.....

Bài 10 KÌ DIỆU RỪNG XANH

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH (Tiếp theo)

1 Đọc bài *Bốn mùa trong ánh nước ở* bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 53) và trả lời câu hỏi.

a. Bài văn tả phong cảnh ở đâu?

.....

b. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn và nêu ý chính của từng phần.

Mở bài	– Từ đầu đến ..... – Nội dung chính: ....
Thân bài	– Tiếp theo đến ..... – Nội dung chính: ....
Kết bài	– Phần còn lại – Nội dung chính: ....

c. Trong phần thân bài, cảnh hồ Hoàn Kiếm được tả vào những thời gian nào? Từ ngữ nào giúp em nhận ra thời gian đó?

Thời gian	Từ ngữ nhận biết thời gian
.....	....
.....	....
.....	....
.....	....

d. Theo trình tự miêu tả trong bài, người đọc cảm nhận được đặc điểm gì của cảnh hồ Hoàn Kiếm?

.....

.....

.....

2 Em học được những gì về cách miêu tả phong cảnh từ bài *Bốn mùa trong ánh nước*?

.....

.....

.....

3 So sánh trình tự miêu tả cảnh vật của bài *Bốn mùa trong ánh nước* với bài *Đà Lạt*.

Bài *Đà Lạt* tả phong cảnh theo trình tự	Bài *Bốn mùa trong ánh nước* tả phong cảnh theo trình tự ....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc sách báo khoa học viết về động vật hoang dã và viết phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên sách báo:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....

Nội dung chính: .....
Các loài động vật hoang dã được nói tới: .....
Những thông tin mới và bổ ích đối với em: .....
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

2 Ghi vắn tắt một trải nghiệm thú vị mà các bạn ở lớp đã chia sẻ.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi chép những thông tin quan trọng về một số động vật có tên trong *Sách đỏ Việt Nam*.

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 6 Bài 11

HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1 Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong mỗi thành ngữ dưới đây:

lớn, nơi, ước, lượt, yên, lành

a. Ngày ..... tháng tốt

b. Năm lần bảy .....

c. Sóng ..... biển lặng

d. Cầu được ..... thấy

e. Đao to búa .....

g. Đi đến ..... về đến chốn

2 Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm trong đoạn thơ trong bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 58).

– *nho nhỏ*: .....

– *trông*: .....

– *mênh mông*: .....

3* Xếp các từ cho dưới đây thành những nhóm từ đồng nghĩa:

náo nhiệt, lạnh cóng, ầm ĩ, lạnh buốt, ồn ã, im lặng, buốt giá, ồn ào, giá lạnh, lặng thinh

– Nhóm 1: .....

– Nhóm 2: .....

– Nhóm 3: .....

– Nhóm 4: .....

4 Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành đoạn văn.

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa [1](*bé mọn, bé con, bé nhỏ*) ....., mềm mại, rơi như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất. Mặt đất đã [2](*khô cằn, khô khan, khô khốc*) ..... bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, [3](*trong sáng, trong lành, trong xanh*) ..... Mặt đất lại [4](*dịu mềm, dịu nhẹ, dịu ngọt*) ....., lại cần mẫn tiếp nhựa sống cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho cây [5](*sức lực, sức vóc, sức sống*) ..... tràn đầy. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.

(*Theo* Nguyễn Thị Thu Trang)



5* Viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một cảnh đẹp thiên nhiên có sử dụng 2 – 3 từ đồng nghĩa.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VIẾT

VIẾT MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

1 So sánh các cách mở bài và kết bài ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 59). Em thích cách viết nào hơn? Vì sao?

So sánh	Các cách mở bài	
	Mở bài trực tiếp	Mở bài gián tiếp
Giống nhau	.....	
Khác nhau	.....	.....

.....

.....

.....

2 Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài *Bốn mùa trong ánh nước*.

– Mở bài gián tiếp cho bài *Bốn mùa trong ánh nước*: .....

.....

.....

.....

– Kết bài mở rộng cho bài *Bốn mùa trong ánh nước*: .....

.....

.....

.....

3 Trả lời các câu hỏi sau:

a. Theo em, khi viết mở bài gián tiếp, có thể bắt đầu như thế nào để dẫn vào phần giới thiệu phong cảnh?

.....

.....

.....

b. Theo em, khi viết kết bài mở rộng, nên mở rộng theo hướng nào?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Ghi lại nhận xét của người thân về mở bài và kết bài em viết.

Về mở bài: .....

.....

.....

Về kết bài: .....

.....

.....

2 Dựa vào góp ý của người thân, viết lại mở bài hoặc kết bài của em.

.....

.....

.....

.....

Bài 12 NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG

VIẾT

QUAN SÁT PHONG CẢNH

Yêu cầu: Quan sát một cảnh ao hồ, sông suối hoặc biển đảo và ghi lại kết quả quan sát.

1 Chọn phong cảnh theo yêu cầu để quan sát và ghi lại kết quả quan sát.



G: Khi quan sát phong cảnh, cần sử dụng các giác quan để nhận biết đặc điểm của phong cảnh (nhìn ngắm hình dáng, màu sắc,...; lắng nghe âm thanh; ngửi mùi hương,...).

a. Đặc điểm chung của phong cảnh: .....

.....

.....

b. Đặc điểm của từng sự vật, hiện tượng:

Cảnh vật	.....
Hình dáng	.....

Màu sắc	.....
Âm thanh	.....
Hương vị	.....
.....	.....

2 Em muốn tả phong cảnh mình lựa chọn theo trình tự nào? Vì sao?

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

1 Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, ghi lại những thông tin em muốn trình bày trong nhóm theo gợi ý sau:

a. Thực tế về động vật hoang dã:

.....

.....

.....

b. Các hoạt động cần làm:

.....

.....

.....

.....

.....

2 Ghi lại ý kiến thống nhất của cả lớp về việc bảo tồn động vật hoang dã.

a. Những thông tin quan trọng về hoạt động bảo tồn động vật hoang dã:

.....

.....

.....

.....

b. Những ý kiến hay về việc làm thế nào để bảo tồn động vật hoang dã:

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Sưu tầm tranh ảnh và tìm đọc thêm những thông tin về vịnh Hạ Long. Ghi lại một số thông tin thú vị em đọc được.

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐA NGHĨA

1 Đọc đoạn thơ và các nghĩa của từ *mắt* trong bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 65) và trả lời câu hỏi.

a. Tìm nghĩa thích hợp cho từ *mắt* được in đậm.

– Từ *mắt* ở vị trí (1) mang nghĩa .....

.....

– Từ *mắt* ở vị trí (2) mang nghĩa .....

.....

– Từ *mắt* ở vị trí (3) mang nghĩa .....

.....

b. Trong các nghĩa nêu trên của từ *mắt*, nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển?

.....

.....

c. Các nghĩa trên của từ *mắt* có liên hệ với nhau như thế nào?

.....

.....

2 Xác định nghĩa của từ *biển* trong những câu thơ, câu ca dao ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 66) và cho biết nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển.

Nghĩa của từ *biển* ở a: .....

.....

Nghĩa của từ *biển* ở b: .....

.....

Nghĩa của từ *biển* ở c: .....

.....

Trong các nghĩa nêu trên, nghĩa ở ..... là nghĩa gốc, nghĩa ở ..... là nghĩa chuyển.

3 Từ *lưng* trong mỗi đoạn thơ ở bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 66) dùng nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nêu các nghĩa đó.

a. Từ *lưng* được dùng với nghĩa (gốc/chuyển) ....., nghĩa đó là: .....

b. Từ *lưng* ở vị trí (1) được dùng với nghĩa (gốc/chuyển) ....., nghĩa đó là: .....

Từ *lưng* ở vị trí (2) được dùng với nghĩa (gốc/chuyển) .....,

nghĩa đó là: .....

Từ *lưng* ở vị trí (3) được dùng với nghĩa (gốc/chuyển) .....,

nghĩa đó là: .....

4 Chọn 1 trong 2 từ ở bài tập 4 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 66) và đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ đó.

Từ em chọn: .....

Đặt câu với từ đó được dùng với nghĩa 1: .....

.....

Đặt câu với từ đó được dùng với nghĩa 2: .....

.....

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Tả một cảnh ao hồ, sông suối ở quê hương em hoặc ở nơi gia đình em sinh sống.

Đề 2: Tả một cảnh biển đảo em đã được thấy tận mắt hoặc xem trên phim ảnh.

1 Dựa vào kết quả quan sát và những nội dung đã ghi chép trong hoạt động Viết ở Bài 12, lập dàn ý theo đề bài đã chọn.

a. Mở bài: .....

.....

b. Thân bài: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c. Kết bài: .....

.....

2 Viết lại một nội dung trong dàn ý của em theo góp ý của thầy cô hoặc của các bạn.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc sách báo viết về núi, hang động, đại dương, các hành tinh trong hệ Mặt Trời,... hoặc hiện tượng trong thế giới tự nhiên (núi lửa phun trào, lốc xoáy, mưa đá,...). Ghi lại thông tin thú vị em đọc được.

.....

.....

.....

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ PHONG CẢNH

1 Đọc các đoạn văn trong bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 70) và trả lời câu hỏi.

a. – Đoạn văn tả phong cảnh gì?

.....

– Tác giả quan sát, cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh bằng những giác quan nào?

.....

– Phong cảnh được miêu tả theo trình tự thời gian hay không gian?

.....

.....

b. – Nêu câu chủ đề của đoạn văn.

.....

– Theo em, tác giả đã quan sát biển, trời vào những thời điểm nào?

.....

.....

– Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh và nhân hoá trong đoạn văn.

.....

.....

.....

.....

2 Dựa vào kết quả quan sát phong cảnh ở Bài 12 và dàn ý đã lập ở Bài 13, viết đoạn văn tả một đặc điểm nổi bật của cảnh ao hồ, sông suối hoặc biển đảo.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên sách báo:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Sự vật, hiện tượng được nhắc đến:	
Thông tin thú vị em đọc được:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

VẬN DỤNG

Kể tên một số địa điểm du lịch được hình thành từ núi lửa.

.....

.....

Tuần 8 Bài 15 BÀI CA VỀ MẶT TRỜI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA

1 Nêu nghĩa của từ *hạt* trong mỗi đoạn thơ nêu ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 74). Từ *hạt* trong đoạn thơ nào được dùng với nghĩa gốc?

– Nghĩa của từ *hạt* trong mỗi đoạn thơ:

a. .....

.....

b. .....

.....

– Trong đoạn thơ ....., từ *hạt* mang nghĩa gốc.

2 Trong hai đoạn thơ ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 74), từ *chân* được dùng với các nghĩa nào? Các nghĩa đó có gì giống và khác nhau?

– Nghĩa của từ *chân* trong mỗi đoạn thơ:

a. .....

b. .....

– Điểm giống và khác nhau giữa các nghĩa nêu trên:

So sánh	Nghĩa của từ *chân* trong đoạn thơ a	Nghĩa của từ *chân* trong đoạn thơ b
Giống nhau	.....	
Khác nhau	.....	.....

3 Đặt câu để phân biệt các nghĩa của mỗi từ sau:

a. *mũi*

– Nghĩa 1: bộ phận nhô lên ở giữa mặt người hoặc động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.

Đặt câu: .....

.....

– Nghĩa 2: bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước của một số vật.

Đặt câu: .....

.....

b. *cao*

– Nghĩa 1: có khoảng cách bao nhiêu đó từ đầu này đến đầu kia theo chiều thẳng đứng.

Đặt câu: .....

.....

– Nghĩa 2: hơn mức trung bình về số lượng hay chất lượng.

Đặt câu: .....

.....

4* Đặt câu với mỗi từ dưới đây theo nghĩa chuyển:

a. *tay*: .....

.....

b. *chân*: .....

.....

c. *mặt*: .....

.....

d. *mũi*: .....

.....

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Tả một cảnh ao hồ, sông suối ở quê hương em hoặc ở nơi gia đình em sinh sống.

Đề 2: Tả một cảnh biển đảo em đã được thấy tận mắt hoặc xem trên phim ảnh.

1 Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài em đã chọn.

.....

.....

2 Đọc soát và chỉnh sửa bài viết của em.

VẬN DỤNG

1 Đọc bài văn của em cho người thân nghe và ghi lại những ý kiến góp ý của người thân.

.....

.....

.....

.....

2 Tìm đọc đoạn văn, bài văn tả cảnh miền núi, trung du, đồng bằng,... và chép lại những câu văn hay.

.....

.....

.....

.....

Bài 16 XIN CHÀO, XA-HA-RA

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

1 Ghi lại ý kiến nhận xét chung của thầy cô về bài làm của lớp.

– Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

– Nhược điểm:

.....

.....

.....

.....

2 Em tự đánh giá bài làm của mình đạt được những điểm nào dưới đây?

☐ Có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.

☐ Sắp xếp nội dung miêu tả theo trình tự hợp lí.

☐ Chú ý lựa chọn từ ngữ, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh được miêu tả.

☐ Bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả hoặc với những người góp phần làm nên vẻ đẹp của phong cảnh.

☐ Không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; chữ viết sạch, rõ ràng.

3 Viết lại một số câu hoặc đoạn văn trong bài làm của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN

Yêu cầu: Giới thiệu một cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước ta.

Lập dàn ý cho bài giới thiệu:

Mở đầu: Giới thiệu tên thắng cảnh, địa điểm, đặc điểm nổi bật.

.....

.....

Triển khai: Nêu những thông tin đặc sắc về thắng cảnh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết thúc: Khẳng định giá trị và sức hấp dẫn của thắng cảnh; mời bạn bè đến tham quan.

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc sách báo hoặc xem video về những miền đất xa xôi mà con người ít có cơ hội đặt chân đến (Nam Cực, Bắc Cực, sa mạc Xa-ha-ra,...) Ghi vắn tắt thông tin mà em đọc được.

G: Em có thể đọc những truyện sau đây: *Chú gấu Bắc Cực* (Han-xơ đờ Bi-ơ), *Những câu chuyện thú vị về động vật – chúa tể Bắc Cực* (Trình Dực Hoa), *Những mẩu chuyện khám phá – Nam Cực* (Nan-xi Đích-mừn),...

– Tên sách báo/ video: .....

– Vùng đất được nhắc đến: .....

– Những thông tin thú vị em đọc được:

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 9 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TIẾT 1 – 2

1 Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ dưới đây:

a. Đọc 1 trong 6 câu chuyện nêu ở câu a, bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 80), viết tóm tắt câu chuyện và nêu 1 – 2 chi tiết em yêu thích.

b. Đọc 1 trong 5 bài nêu ở câu b, bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 80), nêu cảnh vật được giới thiệu, miêu tả trong bài và hình ảnh em nhớ nhất.

– Văn bản em chọn đọc: .....

– Tóm tắt câu chuyện/ Nêu đặc điểm của cảnh vật được giới thiệu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

– Chi tiết em yêu thích/ Hình ảnh em nhớ nhất:

.....

.....

.....

.....

2 Xếp các từ dưới đây thành 3 nhóm từ đồng nghĩa với từ viết trong bảng.

chăm chút	siêng năng	cần mẫn	chịu khó
bảo vệ	bênh	chăm lo	chuyên cần
trông nom	bênh vực	săn sóc	cần cù

chăm chỉ	chăm sóc	che chở
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

3 Đặt 2 – 3 câu có từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2.

.....

.....

.....

.....

4 Gạch dưới từ ngữ chỉ màu sắc trong đoạn văn dưới đây. Nêu nhận xét về cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của nhà văn.

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau.

[...] Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đốm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. Nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngẫu phấn trắng. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó cũng vàng mượt. Mái nhà phủ một màu rơm vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói.

(*Theo* Tô Hoài)

Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của nhà văn:

.....

.....

5 Viết đoạn văn (3 – 5 câu) tả cảnh thiên nhiên, trong đó có ít nhất 2 từ ngữ chỉ màu xanh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIẾT 3 – 4

1 Đọc thuộc lòng đoạn thơ (khoảng 100 chữ) trong một bài thơ được nêu ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 82) và trả lời câu hỏi.

Bài thơ	Trả lời câu hỏi
Tuổi Ngựa	Bài thơ muốn nói gì và nói về ai qua hình ảnh chú ngựa con? ....
Tiếng hạt nảy mầm	Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ và nhan đề của bài thơ? ....
Trước cổng trời	Em yêu thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao? ....

Mầm non	Sự kì thú của thiên nhiên được thể hiện ở những chi tiết nào? ....

2 Từ *ngọn* và từ *gốc* trong mỗi câu dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Đánh dấu ✓ vào cột phù hợp.

a. *ngọn*

Câu	Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
Bầy chim ríu rít làm tổ trên ngọn cây.		
Ngọn lửa bập bùng xua đi cái lạnh đầu đông.		
Những ngọn núi ẩn hiện trong mây trời.		

b. *gốc*

Câu	Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
Ông tôi mới trồng thêm 5 gốc cam ở góc vườn.		
Các bạn nhỏ ngồi chơi dưới gốc cây đa đầu làng.		
Nhiều người gốc Việt đã về Việt Nam làm việc.		

3 Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của mỗi từ sau:

a. *lá*

.....

.....

.....

.....

b. *nụ*

.....

.....

.....

.....

4 Đọc đoạn truyện trong bài tập 4 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 82 – 83) và trả lời câu hỏi:

a. Từ *bà* ở vị trí nào được dùng để xưng hô?

.....

b. Trong đoạn văn, còn danh từ nào cũng được dùng để xưng hô?

.....

5 Tìm đại từ thay thế thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn dưới đây:

Ngày xưa, trên cao nguyên có một đồng cỏ ở rất xa chỗ sinh sống của loài người. Nơi ..... có một dòng suối trong như pha lê và những tảng đá vân nằm giữa những đám hoa bươm bướm, hoa thạch thảo màu hồng, màu tím. Muốn tới ..... phải vượt qua những cánh rừng, những dãy núi, những dòng sông... Muông thú gọi ..... là làng Hươu.

(*Theo* Vũ Hùng)



TIẾT 5

1 Đọc câu chuyện *Tôi sống độc lập từ thuở bé* (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 83 – 84) và trả lời các câu hỏi.

a. Ba anh em dế được mẹ giảng giải thế nào về tục lệ lâu đời của họ nhà dế?

.....

.....

.....

b. Chú dế út có cảm nghĩ thế nào trước việc mẹ cho ra ở riêng?

– Lúc theo mẹ đi trên đường: .....

.....

.....

– Lúc được mẹ dắt vào chỗ ở riêng: .....

.....

.....

c. Vì sao chú dế út thầm cảm ơn mẹ?

.....

.....

.....

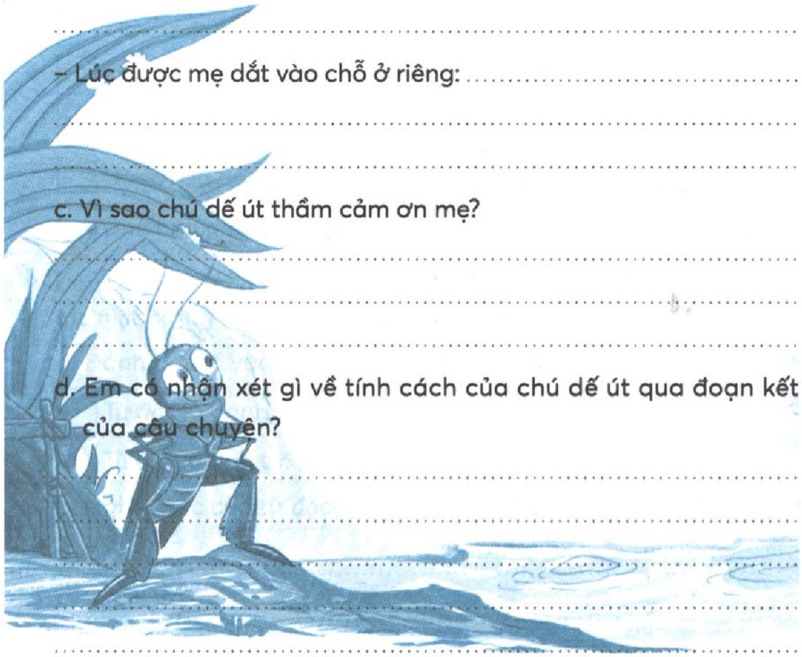
d. Em có nhận xét gì về tính cách của chú dế út qua đoạn kết của câu chuyện?

.....

.....

.....

.....



2 Kể thêm một đoạn cho câu chuyện *Tôi sống độc lập từ thuở bé* theo tưởng tượng của em.

G: Có thể kể diễn biến tâm trạng của chú dế út trong đêm đầu tiên xa mẹ, xa các anh.



Tuần 10 Bài 17

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

1 Đánh số vào ô trống trước các bước theo đúng trình tự tra cứu nghĩa của từ *đọc* trong từ điển.

- ☐ Tìm từ *đọc*.
- ☐ Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ Đ.
- ☐ Chọn từ điển phù hợp.
- ☐ Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng từ *đọc*.
- ☐ Đọc nghĩa của từ *đọc*.

2 Đọc các thông tin về từ *đọc* trong hình ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 91) và thực hiện yêu cầu.

a. Đánh dấu ✓ vào thông tin đúng

- ☐ Từ *đọc* là danh từ.
- ☐ Từ *đọc* là động từ.
- ☐ Từ *đọc* là tính từ.
- ☐ Từ *đọc* là đại từ.

b. Nghĩa gốc của từ *đọc* là gì?

.....

c. Từ *đọc* có mấy nghĩa chuyển?

.....

d. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước nhận xét đúng về cách sắp xếp nghĩa gốc và nghĩa chuyển của một từ đa nghĩa trong từ điển.

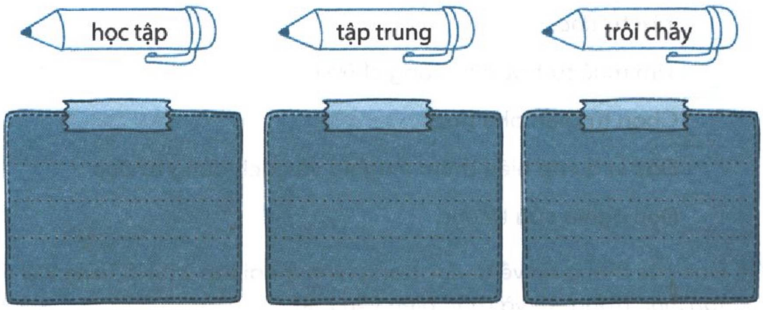
☐ Nghĩa gốc được viết tách dòng so với các nghĩa chuyển.

☐ Nghĩa gốc được viết sau các nghĩa chuyển trong phần giải nghĩa của một từ.

☐ Nghĩa gốc và các nghĩa chuyển được giải thích ở các mục từ khác nhau.

☐ Nghĩa gốc được viết trước các nghĩa chuyển trong phần giải nghĩa của một từ.

3 Tra nghĩa của các từ dưới đây và ghi lại một nghĩa chuyển của mỗi từ vào ô trống.



4 Đặt câu với 1 nghĩa chuyển của mỗi từ ở bài tập 3.

a. *học tập*: .....

.....

b. *tập trung*: .....

.....

c. *trôi chảy*: .....

.....

5* Dựa vào từ điển, tìm 3 từ đa nghĩa và đặt câu với 1 nghĩa chuyển của mỗi từ.

a. .....

.....

b. .....

.....

c. .....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

1 Đọc đoạn văn trong bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 91 – 92) và thực hiện các yêu cầu.

a. Đoạn văn đó có nội dung chính là gì? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

- ☐ Nêu tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật Mi-lô.
- ☐ Giới thiệu về nhân vật Mi-lô.
- ☐ Nêu lí do yêu thích cuốn sách *Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính*.
- ☐ Kể về 100 phụ nữ nổi tiếng trên thế giới.

b. Tìm phần mở đầu, phần kết thúc của đoạn văn và nêu nội dung thông tin của mỗi phần.

Phần mở đầu	– Từ đầu đến ..... – Nội dung thông tin: ....

Phần kết thúc	– Từ ..... đến ..... – Nội dung thông tin: ....

c. Hoàn thiện sơ đồ dưới đây để làm rõ nội dung phần triển khai: nêu những đặc điểm của nhân vật Mi-lô và đưa dẫn chứng minh hoạ cho mỗi đặc điểm.



Nhân vật Mi-lô

Đặc điểm 1: Có năng khiếu âm nhạc.
- Dẫn chứng 1: Chơi được mọi loại trống.
- Dẫn chứng 2: .....

Đặc điểm 2: .....
- Dẫn chứng 1: .....
- Dẫn chứng 2: .....

Đặc điểm 3: .....
- Dẫn chứng 1: .....
- Dẫn chứng 2: .....

2 Ghi lại những điểm em thấy cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Tra cứu từ điển và ghi chép thông tin về 2 – 3 từ ngữ cần giải thích trong các bài đọc đã học (trình bày như một trang từ điển).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tìm đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh. Ghi lại thông tin về câu chuyện.

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

– Nội dung chính: .....

.....

Bài 18

TẤM GƯƠNG TỰ HỌC

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.

1 Chuẩn bị.

– Tên cuốn sách: .....

– Tên nhân vật: .....

– Những điều em muốn giới thiệu về nhân vật: .....

.....

2 Tìm ý.

Mở đầu	.....
Triển khai	.....
Kết thúc	.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh và viết phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Tên nhân vật:	Nội dung chính của câu chuyện: ....
Sự việc đáng nhớ về nhân vật:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2 Nêu những điều em muốn trao đổi với bạn về nội dung và ý nghĩa của câu chuyện đã đọc.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những điều em muốn giới thiệu với bạn hoặc người thân về một người mà em khâm phục, ngưỡng mộ (có thể là một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc).

– Người em muốn giới thiệu là ai?

.....

– Em khâm phục, ngưỡng mộ điều gì ở người đó?

.....

.....

– Em mong muốn học tập được điều gì ở người đó?

.....

.....

Tuần 11 Bài 19 TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

1 Sử dụng từ điển tiếng Việt để tra cứu nghĩa của các từ *chăm chỉ* và *kiên trì*.

– Tên từ điển em đã dùng: .....

– Nghĩa của từ *chăm chỉ*: .....

.....

– Nghĩa của từ *kiên trì*: .....

.....

2 Đọc tên các cuốn từ điển dưới đây và trả lời câu hỏi.



a. Từ điển giúp em tìm được những từ đồng nghĩa với từ *chăm chỉ, kiên trì*: .....

b. Từ điển giúp em tìm hiểu nghĩa của thành ngữ *học một biết mười* hoặc thành ngữ *mắt thấy tai nghe*: .....

.....

3 Nêu các bước tìm nghĩa của thành ngữ *mắt thấy tai nghe* và ghi lại nghĩa của thành ngữ.

Bước 1	Bước 2
.....	.....
.....	.....
.....	.....
Bước 3	**Bước 4**
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Nghĩa của thành ngữ *mắt thấy tai nghe*: .....

.....

4* Tra cứu từ điển và ghi chép nghĩa của 1 – 2 từ hoặc thành ngữ về học tập.

.....

.....

.....

.....

5 Viết tên một số từ điển mà em biết vào những trang bìa dưới đây:







VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.

1 Dựa vào kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

	Có	Không
Đoạn văn của em có bố cục hợp lí không?		
Đoạn văn có giới thiệu được các đặc điểm của nhân vật không?		
Với mỗi đặc điểm của nhân vật, có đưa ra được dẫn chứng minh hoạ không?		
Cách dùng từ, viết câu có phù hợp hay không?		
....		
....		

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân nội dung em đã viết ở đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách. Ghi lại ý kiến của người thân về đoạn văn của em.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 20

KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

1 Ghi lại ý kiến nhận xét chung của thầy cô về bài làm của lớp.

– Ưu điểm:

.....

.....

.....

– Nhược điểm:

.....

.....

.....

2 Viết lại 1 – 2 câu văn trong bài làm của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

CUỐN SÁCH TÔI YÊU

Yêu cầu: Giới thiệu cuốn sách mà em yêu thích.

1 Chuẩn bị.

Ghi chép những thông tin em dự kiến sẽ giới thiệu về cuốn sách:

.....

.....

.....

2 Trình bày.

a. Về phần trình bày của em:

Ghi lại những nhận xét của thầy cô và các bạn về phần trình bày của em.

.....

.....

.....

b. Về phần trình bày của bạn:

Ghi lại những ưu điểm trong bài của bạn mà em muốn học tập.

.....

.....

.....

3 Đánh giá.

– Những ý kiến hay: .....

.....

.....

– Những điều cần rút kinh nghiệm: .....

.....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân về cuốn sách mà em đã thảo luận cùng bạn bè ở lớp. Ghi lại những ý kiến của người thân.

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 12 Bài 21 THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU GẠCH NGANG

1 Dấu gạch ngang trong các câu ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 106) được dùng để làm gì? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

- ☐ Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- ☐ Đánh dấu các ý liệt kê.
- ☐ Nối các từ ngữ trong một liên danh.
- ☐ Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

2 Nêu đặc điểm vị trí và công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp được nêu ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 107).

	Vị trí	Công dụng
a	.....	.....
b	.....	.....
c	.....	.....

3 Cho biết dấu gạch ngang trong câu nào của đoạn văn ở bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 107) dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

.....

4 Viết 2 – 3 câu về một danh nhân, trong đó có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

.....

.....

.....

.....

5* Có thể thay dấu gạch ngang cho dấu câu nào trong đoạn văn dưới đây? Viết lại đoạn văn sau khi đã thay dấu câu.

Vích-to Huy-gô (nhà văn nổi tiếng người Pháp) đã để lại cho chúng ta nhiều tác phẩm kiệt xuất. Một lần, Huy-gô đến thăm nước Phổ (nước Đức bây giờ). Tới biên giới Pháp – Phổ, nhân viên hải quan hỏi ông: "Xin ông cho biết ông đang làm nghề gì.". Huy-gô trả lời: "Nghề viết.". Nhân viên hải quan giải thích: "Tôi muốn hỏi ông sinh sống bằng nghề gì cơ.". Huy-gô cười đáp: "À, bằng... ngòi bút.".

(*Theo* Nguyễn Văn Tùng)

Có thể thay dấu gạch ngang cho dấu .....

.....

Viết lại đoạn văn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

1 Đọc câu chuyện *Không nên phá tổ chim ở* bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 108) và trả lời câu hỏi.

a. Vì sao người chị khuyên em không nên phá tổ chim?

.....

.....

b. Theo lời người chị, loài chim có ích gì đối với con người?

.....

.....

c. Viết 2 – 3 câu về những điều em học được từ câu chuyện.

.....

.....

.....

.....

2 Đọc đoạn văn ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 108) và thực hiện yêu cầu.

a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn?

.....

.....

b. Tìm phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn. Nối ý nêu nội dung ở cột bên phải tương ứng với mỗi phần ở cột bên trái.

Mở đầu Từ đầu đến	Nhấn mạnh ấn tượng của câu chuyện đối với bản thân.
Triển khai Tiếp theo đến	Giới thiệu câu chuyện *Không nên phá tổ chim* và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.
Kết thúc Phần còn lại	– Nêu nội dung chính, những chi tiết gây ấn tượng trong câu chuyện. – Bộc lộ cảm xúc trước ý nghĩa nhân văn cao đẹp của câu chuyện.

c. Tìm trong đoạn văn những từ ngữ hoặc câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết.

.....

.....

.....

3 Ghi lại những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc câu chuyện kể về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học. Ghi lại thông tin về câu chuyện em đọc được.

- Tên câu chuyện: .....
- Tên nhân vật: .....
- Ấn tượng về nhân vật: .....

.....

Bài 22 TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.

1 Chuẩn bị.

- Dùng 3 – 5 từ ngữ để ghi lại tình cảm, cảm xúc của em về câu chuyện.

.....

- Tóm tắt nội dung câu chuyện:

.....

.....

.....

.....

.....

– Nêu chi tiết gây ấn tượng trong câu chuyện mà em muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc:

.....

.....

.....

2 Tìm ý.

Mở đầu	.....
Triển khai	.....
Kết thúc	.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc câu chuyện kể về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học và viết phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Tên nhân vật:	

Nội dung chính hoặc chủ đề của câu chuyện: .....

.....

Những sự việc đáng nhớ về nhân vật: .....

.....

Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

2 Nêu những điều em muốn trao đổi với bạn về câu chuyện.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Kể với người thân về tấm gương học tập của một bạn trong lớp hoặc trong trường em. Ghi lại những nhận xét của người thân.

.....

.....

.....

.....

Tuần 13 Bài 23 Giới thiệu sách DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

1 Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 115).

	Công dụng của dấu gạch ngang
a	.....
b	.....
c	.....
d	.....

2 Chép lại đoạn văn ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 116) sau khi đã thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:

a. Đánh dấu các ý liệt kê.

b. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

c. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

.....

.....

.....

4* Dùng dấu gạch ngang hoặc dấu hai chấm điền vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

Giáo sư Lương Định Của (1920 ☐ 1975) ☐ nhà nông học xuất sắc ☐ luôn đi đầu trong lĩnh vực cải tạo giống cây trồng của Việt Nam. Ông từng đảm nhận nhiều cương vị quan trọng ☐ Phó Viện trưởng Viện Khoa học Nông nghiệp, Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm,... Với năng lực và niềm say mê nghiên cứu, ông đã lai tạo thành công nhiều giống lúa có năng suất cao. Bà con nông dân yêu thương gọi Giáo sư ☐ Bác sĩ Nông học Lương Định Của bằng cái tên ☐ Nhà bác học của đồng ruộng.

(*Theo* Phúc Định)

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.

1 Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Đọc soát và chỉnh sửa.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài. Viết 4 – 5 câu nêu suy nghĩ của em về nhân vật Dế Mèn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 24 TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

1 Ghi lại ý kiến nhận xét chung của thầy cô về bài làm của lớp.

– Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

– Nhược điểm:

.....

.....

.....

.....

2 Ghi lại một số ưu điểm trong bài của bạn mà em muốn học tập.

.....

.....

.....

.....

3 Viết lại một số câu trong bài của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

LỢI ÍCH CỦA TỰ HỌC

Yêu cầu: Thảo luận "Việc tự học đem đến cho chúng ta những lợi ích gì?".

1 Dựa theo nội dung đã chuẩn bị, em hãy ghi tóm tắt những ý kiến em dự định phát biểu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Ghi lại ý kiến được đánh giá hay nhất trong buổi thảo luận.

.....

.....

.....

3 Em muốn học tập điều gì từ ý kiến thảo luận của các bạn?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân về cách tự học của em. Ghi lại ý kiến góp ý của người thân.

.....

.....

.....

Bài 25 TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

1 Đọc bài ca dao trong bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 123) và trả lời câu hỏi.

a. Từ *trông* được lặp lại mấy lần? .....

b. Từ *trông* được lặp lại nhiều lần để nhấn mạnh tâm trạng, cảm xúc gì của người nông dân về công việc đồng áng? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước những ý đúng:

- ☐ Lo lắng
- ☐ Mong đợi
- ☐ Hi vọng
- ☐ Vui mừng

2 Gạch dưới từ được lặp lại trong câu tục ngữ dưới đây và điền thông tin vào bảng.

Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Từ được lặp lại	Tác dụng của việc lặp lại từ đó
.....	.....
	.....
	.....

3 Đọc đoạn thơ trong bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 124) và trả lời câu hỏi.

a. Từ *bỗng* xuất hiện mấy lần trong đoạn thơ? .....

b. Việc lặp lại nhiều lần từ *bỗng* có tác dụng gì? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước ý đúng.

- ☐ Nhấn mạnh niềm vui của chú gà con vì được mẹ yêu thương.
- ☐ Nhấn mạnh niềm vui của chú gà con vì được ra khỏi quả trứng.
- ☐ Nhấn mạnh sự tươi đẹp của thiên nhiên mà chú gà con quan sát được.
- ☐ Nhấn mạnh sự ngỡ ngàng của chú gà con trước những điều mới mẻ.

4 Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

> Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!
>
> (Thép Mới)

a. Gạch dưới từ được lặp lại ở tất cả các câu trong đoạn văn.

b. Cho biết việc lặp lại từ đó có tác dụng gì.

.....

.....

5* Chọn một câu dưới đây để hoàn thiện đoạn văn có sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu em chọn.

Ngày tốt nghiệp, cô ôm chúng tôi và nhắc lại kỉ niệm với từng đứa. Cô nhớ lần Nga khóc nhè vì mất chiếc bút yêu thích. (...)

- [ ] Cô nhắc lại lần Minh chạy ào đến ôm cô ngay khi cán đích đầu tiên trong giải bơi của trường, khiến hai cô trò cùng ướt sũng.
- [ ] Cô nhớ lần Linh tỉ mỉ ngồi gấp một bông hoa giấy tặng cô.
- [ ] Cả lớp xúm vào an ủi, Nga lại cười tươi như chẳng có chuyện gì.
- [ ] Chiếc bút ấy là quà mẹ tặng cho Nga.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

1 Đọc đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 125) và thực hiện các yêu cầu.

a. Tìm phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và cho biết ý chính của mỗi phần.

Phần	Ý chính
Mở đầu Từ đầu đến	.....
Triển khai Tiếp theo đến	.....
Kết thúc Phần còn lại	.....

b. Những điều gì ở bài thơ *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà* khiến người viết yêu thích hoặc xúc động?

– Bài thơ gợi lên bức tranh sống động.

– Bài thơ tả tiếng đàn thật hay.

.....

.....

.....

.....

c. Tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua những từ ngữ, câu văn nào?

.....

.....

.....

2 Theo em, cần lưu ý những điều gì khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc?

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Đọc cho người thân một bài thơ viết cho thiếu nhi và chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ đó.

– Em sẽ đọc bài thơ nào cho người thân nghe?

.....

– Em muốn chia sẻ với người thân những cảm xúc, suy nghĩ gì về bài thơ?

.....

.....

2 Ghi lại thông tin về câu chuyện kể về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật (nhà văn, nhà thơ, diễn viên, đạo diễn,...) mà em đã đọc.

– Tên câu chuyện: .....

– Câu chuyện kể về ai? .....

– Người đó làm trong lĩnh vực nghệ thuật nào? .....

.....

Bài 26 TRÍ TƯỞNG TƯỢNG PHONG PHÚ

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ thuộc chủ điểm *Thế giới tuổi thơ*.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên.

1 Chuẩn bị.

– Tên bài thơ: .....

– Nêu điều em yêu thích ở bài thơ: .....

.....

2 Tìm ý.

Mở đầu	.....
Triển khai	.....
Kết thúc	.....

3 Đọc soát và chỉnh sửa.

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc câu chuyện viết về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 131) và viết phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Tên nhân vật chính:	Lĩnh vực: .....
Nội dung chính của câu chuyện:	

Chi tiết đáng nhớ: .....

.....

Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

2 Ghi những điều em muốn trao đổi với bạn về câu chuyện.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Trao đổi với người thân về một người làm nghệ thuật hoặc ý nghĩa của những tác phẩm nghệ thuật đối với cuộc sống. Ghi lại ý kiến hoặc cảm xúc của người thân.

.....

.....

.....

.....

Tuần 15 Bài 27 TRANH LÀNG HỒ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

1 Gạch dưới những từ ngữ được lặp lại trong mỗi câu thơ, đoạn văn ở cột A. Nối mỗi câu thơ, đoạn văn với ý nêu tác dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ ở cột B.

A	B
a. Ngủ yên, ngủ yên, cò ơi, chớ sợ Cành có mềm mẹ đã sẵn tay nâng. (Chế Lan Viên)	Làm nổi bật các bộ phận của hoa sen, phần nào cũng đẹp đẽ, từ đó nhấn mạnh vẻ đẹp bình dị mà thanh cao của loài hoa này.
Trong đầm gì đẹp bằng sen Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng Nhị vàng, bông trắng, lá xanh Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. (*Ca dao*)	Làm nổi bật sự thay đổi nhanh chóng của vạn vật.
Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý. (Nguyễn Phan Hách)	Lặp lại lời vỗ về của "cò mẹ", tạo nên âm hưởng của lời ru ngọt ngào, qua đó nhấn mạnh tình yêu thương của "cò mẹ" đối với con.

2 Xác định điệp từ, điệp ngữ trong đoạn thơ ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 134) và cho biết tác dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ đó.

– Điệp từ, điệp ngữ: .....

– Tác dụng của biệp pháp điệp từ, điệp ngữ đó: .....

.....

.....

3* Viết tiếp các câu dưới đây, trong đó có sử dụng điệp từ *vui*.

Na về, bà **vui** lắm. Bà **vui** vì Na đã cao lớn hơn. Bà **vui** vì .....

.....

.....

4 Viết 2 – 3 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về một đoạn thơ, đoạn văn ở bài tập 1 hoặc bài tập 2, trong đó có sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

.....

.....

.....

.....

.....

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ thuộc chủ điểm *Thế giới tuổi thơ*.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên.

1 Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 26, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài đã chọn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Đọc soát bài làm của em theo các yêu cầu dưới đây và chỉnh sửa lỗi (nếu có).

- ☐ Các ý trong đoạn được sắp xếp hợp lí.
- ☐ Thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc về bài thơ.
- ☐ Không mắc lỗi dùng từ, viết câu.
- ☐ Không mắc lỗi chính tả.
- ☐ Trình bày đúng hình thức một đoạn văn.

.....

.....

VẬN DỤNG

Thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ dưới đây:

a. Đọc đoạn văn của em cho người thân nghe và ghi ý kiến góp ý của người thân.

.....

.....

.....

b. Đọc lại một bài thơ em yêu thích và ghi vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên bài thơ:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Những điều thú vị ở bài thơ:	
.....	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

Bài 28

TẬP HÁT QUAN HỌ

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

1 Ghi lại ý kiến nhận xét chung của thầy cô về bài làm của lớp.

– Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

– Nhược điểm:

.....

.....

.....

.....

2 Em tự đánh giá bài làm của mình đạt được những điểm nào dưới đây:

- ☐ Có đủ mở đầu, triển khai, kết thúc.
- ☐ Nêu rõ những điều mình yêu thích hoặc có ấn tượng sâu sắc về bài thơ (cái hay, cái đẹp của bài thơ).
- ☐ Sử dụng từ ngữ, câu văn,... thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ.
- ☐ Không mắc lỗi chính tả, chữ viết sạch, rõ ràng.

3 Viết lại một số câu văn trong bài làm của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT EM YÊU THÍCH

Yêu cầu: Giới thiệu một chương trình nghệ thuật em đã được xem trực tiếp hoặc trên ti vi.

1 Chuẩn bị.

Ghi ngắn gọn những nội dung sẽ giới thiệu:

– Tên chương trình: .....

– Thời gian, địa điểm: .....

– Những tiết mục đặc sắc: .....

.....

.....

– Cảm nghĩ của em khi xem chương trình: .....

.....

.....

.....

.....

2 Trình bày.

a. Về phần trình bày của em:

– Ghi lại câu hỏi của các bạn về chương trình nghệ thuật em giới thiệu.

.....

.....

.....

– Ghi lại câu trả lời của em với những câu hỏi các bạn nêu ra.

.....

.....

.....

b. Về phần trình bày của bạn:

– Ghi lại những thông tin quan trọng về chương trình nghệ thuật mà bạn giới thiệu.

.....

.....

.....

– Ghi lại những câu hỏi của em về chương trình nghệ thuật mà bạn giới thiệu.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về một chương trình nghệ thuật em yêu thích. Ghi lại ý kiến hoặc cảm xúc của người thân về nội dung em đã chia sẻ.

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

KẾT TỪ

1 Nêu công dụng của các từ in đậm trong đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 141).

Các từ in đậm trong đoạn văn *(do, vào, và, trong, của)* được dùng để

.....

2 Gạch dưới các từ nối được dùng thành cặp trong những câu sau:

a. Vì những bức tranh của Bùi Xuân Phái mang hồn cốt của phố cổ Hà Nội nên tranh của ông được gọi là "Phố Phái".

b. Mặc dù phim hoạt hình thường hướng tới đối tượng trẻ em, nhưng nhiều người lớn vẫn rất yêu thích loại phim này.

c. Dân ca quan họ không những là niềm tự hào của người dân Kinh Bắc mà còn là niềm tự hào của cả dân tộc Việt Nam.

d. Nếu bạn thực sự yêu thích ba lê thì bạn nên theo học từ khi còn nhỏ.

3 Điền kết từ phù hợp vào chỗ trống trong những câu sau:

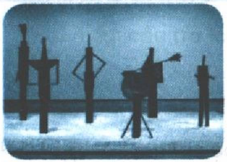
a. Cậu thích xem phim hài ..... phim hành động?

b. Tranh Đông Hồ giản dị ..... tinh tế.

c. ..... bạn muốn chơi pi-a-nô thành thạo ..... bạn phải kiên trì.

d. ..... khổ công luyện tập ..... Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một danh hoạ kiệt xuất của thế giới.

4 Viết 2 – 3 câu có kết từ để giới thiệu về một trong những bức tranh, bức ảnh sau:



Tác phẩm điêu khắc *Những người tắm biển* của Pi-cát-xô



Nghệ thuật múa rối nước (Ảnh: Thành Đạt)



Một tác phẩm hội hoạ của Bùi Xuân Phái

.....

.....

.....

.....

5* Gạch dưới các kết từ trong đoạn văn dưới đây:

Tô Ngọc Vân được coi là bậc thầy của tranh sơn dầu Việt Nam. Sơn dầu giúp ông bắt được những khoảnh khắc thiên nhiên đặc biệt và kì diệu. Ông sử dụng cấp độ màu sắc cao nhất để tạo ra vẻ đẹp bí ẩn của núi Ba Vì hay sông Đà, vịnh Hạ Long hay sông Hương,... Tranh Tô Ngọc Vân tràn ngập những sắc màu mạnh mẽ và táo bạo, khác hẳn tranh của các hoạ sĩ đương thời.

(Hà Phan)

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

1 Đọc đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 143) và thực hiện yêu cầu.

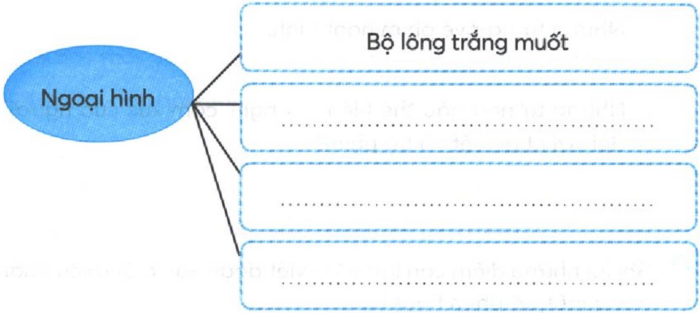
a. Cho biết đoạn văn tập trung giới thiệu về nhân vật nào.

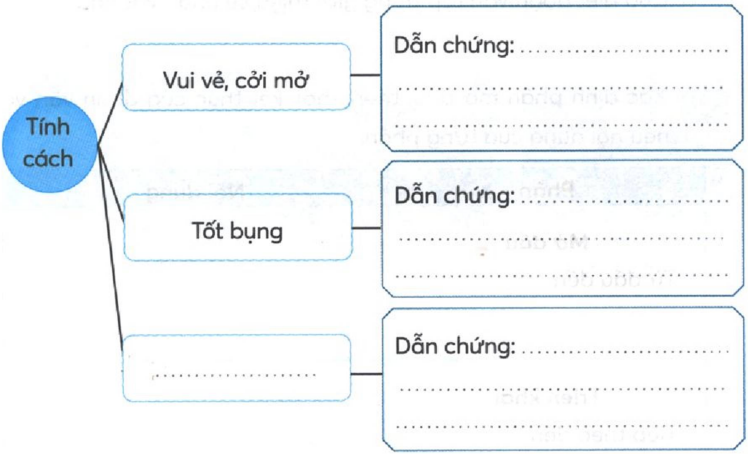
.....

b. Xác định phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và nêu nội dung của từng phần.

Phần	Nội dung
Mở đầu Từ đầu đến	.....
Triển khai Tiếp theo đến	.....
Kết thúc Phần còn lại	.....

c. Phần triển khai giới thiệu những đặc điểm nào của nhân vật thỏ trắng?





d. Những chi tiết nào trong đoạn văn giúp em nhận ra đây là nhân vật trong phim hoạt hình?

– Những chi tiết về hình ảnh, âm thanh:

+ Hình ảnh: .....

.....

+ Âm thanh: .....

.....

– Những từ ngữ về phim hoạt hình: .....

.....

e. Những từ ngữ nào thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim?

.....

.....

2 Ghi lại những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Làm một tờ quảng cáo cho bộ phim em yêu thích.

2 Tìm đọc một bài giới thiệu phim và ghi lại thông tin về bài viết.

– Em tìm đọc bài giới thiệu phim ở đâu? .....

.....

– Tên phim là gì? .....

– Những thông tin hấp dẫn trong bài giới thiệu:

.....

.....

Bài 30 NGHỆ THUẬT MÚA BA LÊ

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.

1 Chuẩn bị.

– Em chọn giới thiệu nhân vật trong bộ phim hoạt hình nào?

.....

– Bộ phim đó có một tập hay nhiều tập? .....

– Nhân vật trong phim em sẽ giới thiệu là ai? Vì sao em muốn giới thiệu nhân vật đó?

.....

.....

– Đặc điểm của nhân vật được thể hiện thế nào qua ngoại hình, hoạt động, tính cách,...?

+ Ngoại hình: .....

.....

+ Hoạt động: .....

.....

+ Tính cách: .....

.....

+ .....

.....

2 Tìm ý.

Mở đầu	.....
Triển khai	....
Kết thúc	.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Tìm đọc một bài giới thiệu phim và viết phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên phim:	Ngày đọc: .....
Tên các nhân vật chính trong phim:	
Nội dung chính của phim:	
Những chi tiết gây ấn tượng:	
Thông tin thú vị hoặc suy nghĩ của em sau khi đọc bài giới thiệu:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2 Ghi lại những điều em muốn trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc thêm thông tin về nghệ thuật múa ba lê. Ghi chép những thông tin em thích.

.....

.....

.....

Tuần 17 Bài 31 MỘT NGÔI CHÙA ĐỘC ĐÁO

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ KẾT TỪ

1 Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo câu. Gạch dưới các kết từ trong mỗi câu.

A	B
a. Nước Áo được coi là đất nước của âm nhạc	(1) nhưng đó vẫn là những bức tranh đắt nhất thế giới.
b. Nếu không tính toán thật kĩ lưỡng và luyện tập tỉ mỉ trong mỗi cảnh quay	(2) mà còn giúp ta ngủ sâu và hoàn toàn thư giãn.
c. Âm nhạc không những làm tăng sự lạc quan	(3) thì các diễn viên đóng thế sẽ rất dễ gặp nguy hiểm.
d. Mặc dù nhiều bức tranh của Van Gốc có màu vàng chói chang đến nhức mắt	(4) bởi nhiều nhạc sĩ nổi tiếng thế giới đều đã sống ở đây.

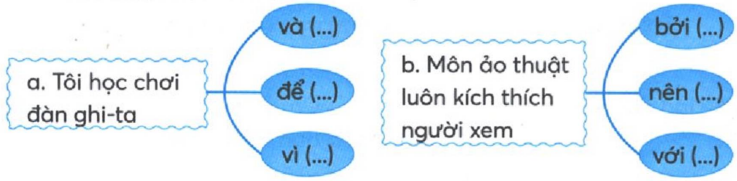
2 Điền kết từ phù hợp vào chỗ trống.

cho | của | mà | và

Nghị lực phi thường, sự lãng mạn ..... lòng nhân ái đã chắp cánh ..... tài năng âm nhạc ..... Mô-da. Di sản ..... ông để lại ..... nhân loại thật là vĩ đại: hơn 600 tác phẩm lớn nhỏ. Đây là một cống hiến vào mức kỉ lục ..... một con người chỉ sống trên đời có 35 năm.

(Theo *Kể chuyện danh nhân thế giới*)

3 Hoàn thiện câu a hoặc b dưới đây với mỗi kết từ cho sẵn.



.....

.....

.....

.....

4* Dùng các kết từ *vì, bằng, với, nhưng, rằng, và* để nối các từ ngữ sau thành câu:

a. Tôi → Nam đến trường → xe đạp.

.....

b. Anh nói → tôi → An không thể đến → bận.

.....

c. Cậu ấy lỡ xe buýt → ngủ quên → may vẫn kịp giờ đến lớp.

.....

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.

1 Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 30, viết đoạn văn theo yêu cầu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Đọc soát và chỉnh sửa.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Sưu tầm tranh ảnh về một công trình kiến trúc độc đáo của đất nước ta. Giới thiệu với bạn về công trình kiến trúc đó.

– Em sưu tầm tranh ảnh về công trình kiến trúc nào?

.....

– Em muốn giới thiệu với bạn điều gì về công trình kiến trúc đó?

.....

.....

.....

Bài 32

SỰ TÍCH CHÚ TẾU

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

1 Đọc lại đoạn văn của em và nhận xét của thầy cô để biết bài viết đạt được những điểm nào dưới đây:

☐ Có đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.

☐ Đảm bảo yêu cầu của đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim.

Về nội dung	Về hình thức
☐ Giới thiệu được tên bộ phim, tên nhân vật gây ấn tượng. ☐ Nêu khái quát nội dung bộ phim. ☐ Trình bày được đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động,... của nhân vật thông qua những tình huống cụ thể trong phim. ☐ Nêu được ý nghĩa của bộ phim. ☐ Thể hiện được tình cảm, cảm xúc đối với bộ phim.	☐ Trình bày đoạn văn đúng quy cách. ☐ Sắp xếp ý hợp lí. ☐ Có sáng tạo trong việc dùng từ, viết câu. ☐ Chữ viết sạch, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả.

2 Viết lại một số câu trong bài viết của em cho hay hơn.

.....

.....

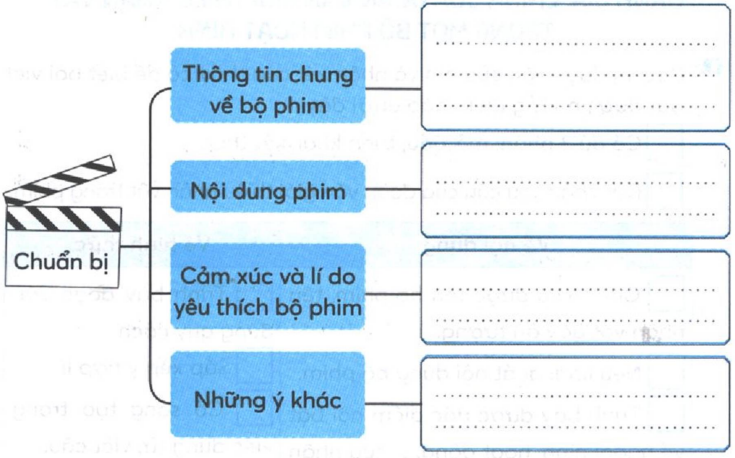
.....

NÓI VÀ NGHE

BỘ PHIM YÊU THÍCH

Yêu cầu: Giới thiệu một bộ phim mà em yêu thích.

1 Ghi lại các ý em chuẩn bị để trình bày trước nhóm hoặc trước lớp.



2 Ghi lại những nhận xét, góp ý của thầy cô, bạn bè dành cho em sau khi em chia sẻ.

.....

.....

.....

3 Ghi lại những thông tin chính trong bài giới thiệu của bạn.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Kể cho người thân nghe nội dung vở kịch *Sự tích chú Tễu* và trao đổi với người thân về ý nghĩa của vở kịch. Ghi lại suy nghĩ của em và người thân về ý nghĩa của vở kịch.

.....

.....

.....

.....

Tuần 18 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾT 1 – 2

1 Viết tên 4 chủ điểm đã học ở học kì I và cho biết mỗi chủ điểm giúp em có thêm những hiểu biết gì về cuộc sống.

Tên chủ điểm	Nội dung, ý nghĩa của chủ điểm
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

2 Đọc một câu chuyện hoặc bài thơ trong các chủ điểm đã học và ghi lại những thông tin sau:

– Tên văn bản: .....

– Văn bản thuộc chủ điểm: .....

– Nội dung chính của văn bản: .....

.....

– Điều gây ấn tượng: .....

.....

3 Điền kết từ phù hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn sau:

Và từ sau hôm đó, Hương bắt đầu viết thư ..... cô Thu. Một việc thật là mới mẻ ..... thích thú. Hương không còn thấy buồn chán ..... sợ hãi mỗi khi bố mẹ đi vắng. Mọi khi thì Hương nói chuyện ..... con mèo. ..... nói mãi cũng chán! ..... nó chẳng biết nói chuyện lại ..... Hương mà chỉ biết meo meo thôi. Bây giờ thì Hương đã có người để mà trò chuyện rồi.

(*Theo* Xuân Quỳnh)

4 Đọc câu chuyện *Chú mèo con nói nhiều* (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 159) và thực hiện yêu cầu.

a. Ghi lại những từ ngữ dùng để xưng hô của mèo con.

Mèo con	Với mèo mẹ	Với ngỗng	Với vịt	Với gà trống
Tự chỉ mình	.....	.....	.....	.....
Chỉ người nghe	.....	.....	.....	.....

b. Gạch dưới từ dùng để xưng hô trong câu dưới đây và cho biết từ đó chỉ ai.

Hôm nay, chúng ta đừng ra ngoài tìm thức ăn nữa.

Từ được gạch dưới trong câu trên chỉ .....

TIẾT 3 – 4

1 Đọc một bài đọc được nêu ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 160) và nêu cảm nghĩ của em về bài đọc đó.

– Bài đọc em chọn: .....

– Cảm nghĩ của em về bài đọc: .....

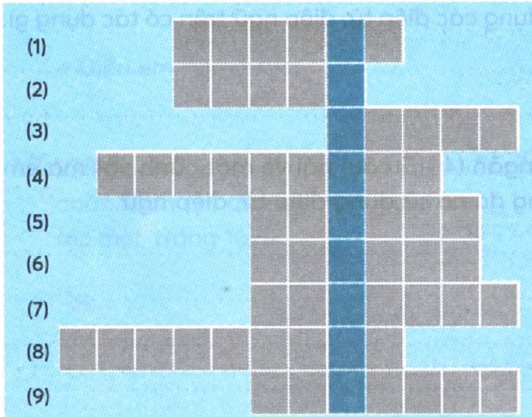
.....

.....

.....

2 Giải ô chữ: Ai giỏi tiếng Việt?

a. Tìm ô chữ hàng ngang.



(1) Biện pháp (...) là dùng từ lặp đi lặp lại để làm nổi bật sự vật, hoạt động, làm tăng tính biểu cảm.

(2) (...) được dùng để nối các từ, các vế câu, các câu với nhau.

(3) (...) là những từ được dùng để xưng hô, để hỏi hoặc để thay thế.

(4) Dấu (...) được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích.

(5) (...) là những từ được dùng để gọi tên hoạt động, trạng thái của sự vật.

(6) Đại từ (...) được dùng để chỉ người nói, người nghe trong giao tiếp.

(7) Đại từ (...) được dùng để hỏi.

(8) Những từ (...) là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

(9) Đại từ (...) được dùng để thay cho từ ngữ đã được nêu trước đó.

b. Viết lại từ ngữ xuất hiện ở ô chữ hàng dọc màu xanh.

.....

3 Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Gạch dưới các điệp từ, điệp ngữ được sử dụng trong đoạn trích.

> Phượng không phải là một đoá, không phải vài cành; phượng đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời đỏ rực. Mỗi hoa chỉ là một phần tử của xã hội thắm tươi; người ta quên đoá hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán hoa lớn xoè ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.
>
> (Xuân Diệu)

b. Cho biết việc sử dụng các điệp từ, điệp ngữ trên có tác dụng gì.

.....

.....

4 Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) nói về một cảnh vật mà em quan sát được, trong đó có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5 Đặt 1 câu với cặp kết từ *nếu... thì* và 1 câu với cặp kết từ *vì... nên*.

.....

.....

.....

.....

TIẾT 5

1 Trao đổi với bạn về nội dung của một cuốn sách viết về một tấm gương học tập và ghi lại các thông tin sau:

– Tên cuốn sách: .....

– Nội dung cuốn sách:

+ Viết về ai? .....

+ Viết điều gì về người đó? .....

.....

– Cảm nghĩ của em:

+ Cảm xúc của em: .....

.....

+ Điều em học được: .....

.....

2 Viết đoạn văn (4 – 5 câu) giới thiệu về một nhân vật tài năng trong cuốn sách em đã đọc theo gợi ý trong bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 162).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Đọc soát lại đoạn văn em đã viết và sửa lại một số câu văn cho hay hơn.

.....

.....

.....

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: LÊ THUÝ PHƯƠNG – TRỊNH MAI NHI
Thiết kế sách: TRẦN NGỌC LÊ
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG – NGUYỄN DUY LONG
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Vở bài tập Tiếng Việt 5 – tập một
Mã số: G1BH5V001H24
In 150.000 bản, (QĐ in số 05BT) khổ 17 x 24 cm. Số in: 1310
Đơn vị in: Công ty TNHH Một thành viên In Quân đội 2
Địa chỉ: 65 Hồ Văn Huê - Phường 9 - Quận Phú Nhuận - TP.HCM
Số ĐKXB: 02-2024/CXBIPH/8-2316/GD
Số QĐXB: 143TBT/QĐ-GD-HCM ngày 20 tháng 05 năm 2024
In xong và nộp lưu chiểu tháng 06 năm 2024
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-39143-8
Tập hai: 978-604-0-39144-5



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai
3. Vở bài tập Toán 5, tập một
4. Vở bài tập Toán 5, tập hai
5. Vở bài tập Khoa học 5
6. Vở bài tập Đạo đức 5
7. Vở bài tập Âm nhạc 5
8. Vở bài tập Mĩ thuật 5
9. Vở bài tập Công nghệ 5
10. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5
11. Vở bài tập Tin học 5
12. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5
13. Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn



ISBN 978-604-0-39143-8

9 786040 391438

Giá : 16.000 đ